TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **730**/2023/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57; 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 571/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Quốc C, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số X đường Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Hà Tú N, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Y đường Nguyễn Bình, Ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2018 do Uỷ ban nhân dân Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/7/2018 thì ông Lê Quốc C và bà Hà Tú N có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông C và bà N cùng thuận tình ly hôn. Bà N cư trú tại huyện Nhà Bè, do đó việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

Theo lời trình bày của ông C và bà N thì sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng kể từ năm 2020 thì cả hai phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, từ đó dẫn đến việc sống ly thân. Mặc dù cả hai đã cố

gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Nay ông C và bà N cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Về con chung các bên thống nhất giao trẻ Lê Triệu V, sinh ngày 12/11/2019 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông C và bà N thỏa thuận ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, thực hiện vào ngày 01 hàng tháng ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Vỹ đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Xét: Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do vậy, việc công nhận thuận tình ly hôn của ông Lê Quốc C và bà Hà Tú N là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (ngày 17/11/2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quốc C và bà Hà Tú N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Lê Triệu Vỹ, sinh ngày 12/11/2019. Ông C và bà N thỏa thuận giao trẻ Lê Triệu V cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông C và bà N thỏa thuận ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, thực hiện vào ngày 01 hàng tháng ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Vỹ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và bà N có đơn yêu cầu thi hành án mà ông C chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì ông C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải cấp dưỡng theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà N có trách Nệm tạo điều kiện thuận lợi cho ông C khi đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật

Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông C và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông C và bà N xác nhận không có.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông C và bà N mỗi người phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007466 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long